

THÔNG TƯ

Quy định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; cấp, thu hồi Giấy chứng nhận Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra trong Quân đội nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; cấp, thu hồi Giấy chứng nhận Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra trong Quân đội nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; cấp, thu hồi Giấy chứng nhận Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra trong Quân đội nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Điều tra các cấp trong Quân đội nhân dân.
2. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra trong Quân đội nhân dân.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thời gian làm công tác pháp luật là thời gian được tính từ thời điểm người có trình độ đại học An ninh, đại học Cảnh sát hoặc đại học Luật trở lên

được điều động về công tác tại các ngành Điều tra, Bảo vệ an ninh, Thanh tra, Thi hành án, Tòa án, Kiểm sát, Pháp chế.

2. Đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ điều tra là được đào tạo về các chuyên ngành điều tra hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ điều tra do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐIỀU TRA VIÊN, CÁN BỘ ĐIỀU TRA VÀ THỦ TRƯỞNG, PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA

Điều 4. Điều tra viên

1. Điều tra viên là người được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm để làm nhiệm vụ điều tra hình sự.

2. Điều tra viên gồm các ngạch sau đây:

- a) Điều tra viên sơ cấp;
- b) Điều tra viên trung cấp;
- c) Điều tra viên cao cấp.

Điều 5. Tiêu chuẩn Điều tra viên

1. Là sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam đang tại ngũ, có tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

2. Có trình độ đại học An ninh, đại học Cảnh sát hoặc cử nhân luật trở lên.

3. Có thời gian làm công tác pháp luật theo quy định của Luật tổ chức Cơ quan Điều tra hình sự.

4. Đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ điều tra.

5. Có sức khỏe bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Tiêu chuẩn bổ nhiệm Điều tra viên sơ cấp

Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Thông tư này và có đủ các điều kiện sau đây thì có thể được bổ nhiệm làm Điều tra viên sơ cấp:

1. Có thời gian làm công tác pháp luật từ 04 năm trở lên.
2. Có năng lực điều tra các vụ án thuộc loại tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng.
3. Đã trúng tuyển kỳ thi vào ngạch Điều tra viên sơ cấp.

Điều 7. Tiêu chuẩn bổ nhiệm Điều tra viên trung cấp

1. Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Thông tư này và có đủ các điều kiện sau đây thì có thể được bổ nhiệm làm Điều tra viên trung cấp:

- a) Đã là Điều tra viên sơ cấp ít nhất là 05 năm;
- b) Có năng lực điều tra các vụ án thuộc loại tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng;
- c) Có khả năng hướng dẫn các hoạt động điều tra của Điều tra viên sơ cấp;
- d) Đã trúng tuyển kỳ thi vào ngạch Điều tra viên trung cấp.

2. Trường hợp người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Thông tư này và các điểm b, c, d khoản 1 Điều này, đã có thời gian làm công tác pháp luật từ 09 năm trở lên và nhu cầu cán bộ của Cơ quan điều tra, thì có thể được bổ nhiệm làm Điều tra viên trung cấp.

Điều 8. Tiêu chuẩn bổ nhiệm Điều tra viên cao cấp

1. Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Thông tư này và có đủ các điều kiện sau đây thì có thể được bổ nhiệm làm Điều tra viên cao cấp:

- a) Đã là Điều tra viên trung cấp ít nhất là 05 năm;
- b) Có năng lực điều tra các vụ án thuộc loại tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp;
- c) Có khả năng nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất biện pháp phòng, chống tội phạm;
- d) Có khả năng hướng dẫn các hoạt động điều tra của Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp;
- đ) Đã trúng tuyển kỳ thi vào ngạch Điều tra viên cao cấp.

2. Trường hợp người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Thông tư này và các điểm b, c, d và điểm đ khoản 1 Điều này, đã có thời gian làm công tác pháp luật từ 14 năm trở lên và nhu cầu cán bộ của Cơ quan điều tra, thì có thể được bổ nhiệm làm Điều tra viên cao cấp.

Điều 9. Bổ nhiệm Điều tra viên trong trường hợp đặc biệt

1. Trong trường hợp đặc biệt, sĩ quan được điều động đến công tác tại Cơ quan điều tra, tuy chưa được đào tạo về nghiệp vụ điều tra, chưa đủ thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư này, nhưng có đủ các tiêu chuẩn quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 5, các điểm b, c khoản 1



Điều 7, các điểm b, c, d Khoản 1 Điều 8 Thông tư này thì có thể được bổ nhiệm làm Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp.

2. Cơ quan Điều tra xem xét, đề nghị bổ nhiệm lại đối với Điều tra viên được kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ nhưng đã hết thời hạn làm Điều tra viên theo quyết định bổ nhiệm.

Điều 10. Nhiệm kỳ của Điều tra viên

1. Điều tra viên được bổ nhiệm lần đầu có thời hạn là 05 năm;
2. Điều tra viên được bổ nhiệm lại hoặc nâng ngạch thì thời hạn là 10 năm.

Điều 11. Bổ nhiệm Cán bộ điều tra

Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 5 Thông tư này có thể được bổ nhiệm làm Cán bộ điều tra để giúp Điều tra viên thực hiện một số hoạt động điều tra hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

Điều 12. Bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra

1. Tiêu chuẩn:

- a) Là Điều tra viên cao cấp hoặc Điều tra viên trung cấp;
- b) Có năng lực tổ chức, chỉ đạo hoạt động điều tra;
- c) Đã được bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy, quản lý về hành chính quân sự của Cơ quan Điều tra các cấp.

2. Đối tượng bổ nhiệm:

a) Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng được đề nghị xét bổ nhiệm làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng;

b) Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ An ninh Quân đội được đề nghị xét bổ nhiệm làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng;

c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Điều tra hình sự cấp quân khu và tương đương được đề nghị xét bổ nhiệm làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra hình sự cấp quân khu và tương đương;

d) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Bảo vệ An ninh quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng và Phòng An ninh điều tra khối binh chủng, quân đoàn, tổng cục thuộc Cục Bảo vệ an ninh Quân đội được đề nghị xét bổ nhiệm

làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng và Phòng An ninh điều tra khối binh chủng, quân đoàn, tổng cục thuộc Cục Bảo vệ an ninh Quân đội;

đ) Trưởng Cơ quan, Phó Trưởng Cơ quan Điều tra hình sự khu vực được đề nghị xét bổ nhiệm làm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra hình sự khu vực.

Chương III

THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC THỦ TRƯỞNG, PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA, ĐIỀU TRA VIÊN CÁC CẤP, CÁN BỘ ĐIỀU TRA

Điều 13. Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra các cấp.
2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ủy quyền cho Thứ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Điều tra viên cao cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên sơ cấp và Cán bộ điều tra.

Điều 14. Miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra có thể được miễn nhiệm chức danh vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác mà xét thấy không thể hoàn thành nhiệm vụ.
2. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra đương nhiên được miễn nhiệm chức danh khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác; đương nhiên bị mất chức danh khi bị kết tội bằng bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc bị kỷ luật bằng hình thức tước quân hàm sĩ quan Quân đội nhân dân.
3. Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra có thể bị cách chức danh nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Vi phạm trong công tác điều tra vụ án hình sự;
 - b) Vi phạm quy định tại Điều 14 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự;
 - c) Bị kỷ luật bằng hình thức cách chức, giáng chức;
 - d) Vi phạm về phẩm chất đạo đức.

Chương IV
QUY TRÌNH, HỒ SƠ BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC
THỦ TRƯỞNG, PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA,
ĐIỀU TRA VIÊN VÀ CÁN BỘ ĐIỀU TRA

Điều 15. Quy trình xét bổ nhiệm

1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm

a) Cơ quan Điều tra cấp quân khu và tương đương lập danh sách thông qua cấp ủy Cơ quan điều tra xét đề nghị;

b) Cơ quan Điều tra cấp quân khu và tương đương báo cáo, xin ý kiến Cơ quan Điều tra Bộ Quốc phòng;

c) Sau khi có ý kiến của Cơ quan Điều tra Bộ Quốc phòng, Cơ quan Điều tra cấp quân khu và tương đương chuyển danh sách đến Phòng Cán bộ cấp quân khu và tương đương xem xét thẩm định thống nhất danh sách đề nghị bổ nhiệm;

d) Phòng Cán bộ cấp quân khu và tương đương lập bản khai tóm tắt lý lịch (T63) đối với từng trường hợp, danh sách tổng hợp trích ngang cán bộ (DS84) và chuyển lại cho Cơ quan Điều tra trình Thường vụ Đảng ủy Quân khu và tương đương xem xét, quyết định;

đ) Cơ quan Điều tra hoàn chỉnh hồ sơ, kèm theo công văn đề nghị của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển Điều tra viên (Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng) tổng hợp, thẩm định hồ sơ báo cáo Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong Quân đội nhân dân xem xét, đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

2. Thời hạn nộp hồ sơ, công văn đề nghị bổ nhiệm

a) Đợt 1 gửi trước ngày 05 tháng 4 hằng năm;

b) Đợt 2 gửi trước ngày 05 tháng 10 hằng năm.

Điều 16. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lần đầu, gồm:

a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Bản tóm tắt lý lịch (T63) do Cơ quan cán bộ trích;

c) Danh sách trích ngang cán bộ (DS84) do Cơ quan Điều tra quân khu và tương đương lập, có xác nhận của Thủ trưởng Cơ quan điều tra và Trưởng phòng cán bộ;

d) Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ có liên quan; bản phô tô các quyết định bổ nhiệm, điều động cán bộ, Giấy chứng nhận Điều tra viên (trừ trường hợp bổ nhiệm lần đầu Điều tra viên sơ cấp và Cán bộ điều tra);

đ) 04 ảnh chân dung (2 x 3) mặc quân phục thường dùng, không đội mũ.

2. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên các cấp, gồm:

a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Danh sách trích ngang cán bộ (DS84) do Cơ quan Điều tra quân khu và tương đương lập, có xác nhận của Thủ trưởng Cơ quan điều tra và Trưởng phòng cán bộ;

c) Bản phô tô Giấy chứng nhận Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra, Điều tra viên các cấp, bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ bổ sung có liên quan;

d) 04 ảnh chân dung (2 x 3) mặc quân phục thường dùng, không đội mũ;

đ) Quyết định kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ của sĩ quan (nếu có).

Điều 17. Hồ sơ trình Bộ Quốc phòng đề nghị bổ nhiệm

1. Công văn đề nghị của Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong Quân đội nhân dân kèm theo danh sách trích ngang cán bộ được đề nghị bổ nhiệm.

2. Báo cáo tóm tắt số lượng nhu cầu, thừa, thiếu các chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

Điều 18. Quy trình và hồ sơ miễn nhiệm, cách chức

1. Quy trình xét miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra thực hiện như bổ nhiệm.

2. Hồ sơ gồm:

a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Bản tóm tắt lý lịch (T63) do Cơ quan cán bộ trích;

c) Danh sách trích ngang cán bộ (DS84) do Cơ quan điều tra cấp quân khu và tương đương lập có xác nhận của Thủ trưởng Cơ quan điều tra và Trưởng phòng cán bộ;

d) Đối với trường hợp đề nghị cách chức, công văn đề nghị kèm theo báo cáo của Cơ quan Điều tra ghi rõ kết luận tính chất, mức độ vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 14 Thông tư này.

3. Trường hợp Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra đương nhiên được miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra báo cáo danh sách, lý do miễn nhiệm về Cơ quan Điều tra Bộ Quốc phòng.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 19. Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng

1. Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng là Cơ quan Thường trực Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong Quân đội nhân dân.

2. Hướng dẫn Cơ quan Điều tra các cấp làm thủ tục đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

3. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

4. Tổng hợp danh sách đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

5. Thư ký Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong Quân đội nhân dân.

6. Hằng năm, lập dự trù kinh phí bảo đảm, sử dụng và quyết toán theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong Quân đội nhân dân phân công.

Điều 20. Cục Bảo vệ an ninh Quân đội

1. Hướng dẫn Cơ quan An ninh điều tra các cấp làm thủ tục đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

2. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

3. Tổng hợp danh sách đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra báo cáo Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong Quân đội nhân dân (qua Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng - Cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong Quân đội nhân dân).

Điều 21. Các đầu mối thuộc Bộ Quốc phòng có Cơ quan điều tra

1. Chỉ đạo Cơ quan điều tra thực hiện chặt chẽ quy trình xét đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra, lập hồ sơ báo cáo theo quy định tại các Điều 15, 16, 17 và Điều 18 Thông tư này.

2. Chỉ đạo cơ quan chính trị báo cáo cấp ủy cùng cấp xin ý kiến trưởng ngành cấp trên bằng văn bản về nhận xét, đánh giá đối với cán bộ thuộc ngành mình quản lý trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định điều động, bổ nhiệm và miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp quân khu và tương đương.

Điều 22. Cơ quan Điều tra cấp quân khu và tương đương

1. Cơ quan Điều tra hình sự cấp quân khu và tương đương:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan cán bộ cùng cấp chuẩn bị hồ sơ nhân sự bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra trình thủ trưởng, cấp ủy đơn vị phê duyệt và báo cáo Cơ quan Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

b) Báo cáo đột xuất khi có thay đổi các chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

2. Cơ quan An ninh điều tra quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan cán bộ cùng cấp chuẩn bị hồ sơ nhân sự bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra trình thủ trưởng, cấp ủy đơn vị phê duyệt và báo cáo Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng.

b) Báo cáo đột xuất khi có thay đổi các chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra.

Chương VI CẤP, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 23. Giấy chứng nhận

1. Hình dáng, kích thước: Hình chữ nhật, rộng 65mm, dài 90 mm.

2. Mặt trước:

a) Nền màu vàng nhạt, ở giữa có hình quân hiệu, vân tia chìm, màu trắng. Đối với Giấy chứng nhận Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra Bộ Quốc phòng có một đường gạch chéo màu đỏ, rộng 6mm, chạy từ góc dưới bên trái lên góc trên bên phải, ở giữa vạch chéo màu đỏ, có 03 ngôi sao năm cánh, màu vàng; Giấy chứng nhận Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra cấp quân khu và tương đương ở giữa vạch chéo màu đỏ có 02 ngôi sao năm cánh, màu vàng; Giấy chứng nhận Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra hình sự khu vực ở giữa vạch chéo màu đỏ có 01 ngôi sao năm cánh, màu vàng;

b) Font chữ Times New Roman; phía trên cùng, ở giữa sang bên phải là dòng chữ: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” dòng tiếp “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” (cỡ chữ 8); tiếp dòng dưới là: “GIẤY CHỨNG NHẬN” (chữ in hoa, đậm, màu đỏ, cỡ chữ 9), tiếp xuống dòng dưới là số giấy chứng nhận: *Số....* (cỡ chữ 7, in nghiêng, đậm);

c) Thông tin 03 dòng tiếp gồm: Họ và tên (chữ in đậm); năm sinh, số chứng minh quân nhân; chức vụ ghi theo chức danh, gồm một trong các chức danh: Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên cao cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên sơ cấp, Cán bộ điều tra (chữ in thường, cỡ chữ 8);

d) Cơ quan Điều tra, gồm: Cơ quan Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng; Cơ quan Điều tra hình sự cấp quân khu và tương đương, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng, Cơ quan An ninh điều tra quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng và Phòng An ninh điều tra khối binh chủng, quân đoàn, tổng cục thuộc Cục Bảo vệ an ninh Quân đội (chữ in thường, cỡ chữ 8);

đ) Góc trên, bên trái của Giấy chứng nhận là hình quân hiệu màu đỏ, dưới là ảnh chân dung (2 x 3) mặc quân phục thường dùng, không đội mũ, phía tiếp dưới là hạn sử dụng của giấy chứng nhận (*có giá trị đến...*);

e) Góc dưới, bên phải là dòng chữ “Ngày....tháng....năm...” (chữ in thường nghiêng); dòng dưới là “BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG” hoặc “KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG” và dòng dưới là “THỨ TRƯỞNG” (chữ in hoa, cỡ chữ 8), tiếp đến chữ ký, đóng dấu và cấp bậc, họ tên người ký.

3. Mặt sau:

Màu đỏ, viền vàng, đường viền rộng 3mm, trên cùng dòng chữ: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” (chữ in hoa, cỡ chữ 10), ở chính giữa là hình quốc huy, đường kính 25 mm, phía dưới quốc huy là dòng chữ “BỘ QUỐC PHÒNG” (chữ in hoa, cỡ chữ 14) và dòng chữ “ĐIỀU TRA HÌNH SỰ” hoặc “AN NINH ĐIỀU TRA” (chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 15).

(có các Phụ lục mẫu kèm theo Thông tư này)

Điều 24. Cấp giấy chứng nhận

1. Khi bổ nhiệm chức danh pháp lý, đồng thời được cấp Giấy chứng nhận, gồm các trường hợp sau:

a) Cấp mới cho các trường hợp được bổ nhiệm lần đầu;

b) Cấp đổi trong các trường hợp bổ nhiệm lại, luân chuyển vị trí công tác giữa các Cơ quan điều tra không cùng địa bàn hoặc trong trường hợp bị hỏng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoặc do thiên tai, hỏa hoạn.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại do làm mất, hỏng Giấy chứng nhận:

a) Đơn xin cấp lại có xác nhận của Thủ trưởng Cơ quan điều tra;

b) Công văn đề nghị của Cơ quan điều tra cấp quân khu và tương đương, 02 ảnh (2 x 3) mặt quân phục thường dùng, không đội mũ.

Điều 25. Quản lý, sử dụng

1. Giấy chứng nhận được cấp cho Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Người được cấp Giấy chứng nhận chỉ được sử dụng Giấy chứng nhận trong hoạt động nghiệp vụ.

3. Cơ quan Điều tra Bộ Quốc phòng đăng ký, cấp phát, thu hồi Giấy chứng nhận. Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận.

4. Khi bị mất Giấy chứng nhận phải báo ngay với Thủ trưởng Cơ quan điều tra để xem xét tính chất, mức độ, xử lý theo quy định, trừ trường hợp bị mất trong khi làm nhiệm vụ hoặc do thiên tai, hỏa hoạn.

5. Trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận sử dụng Giấy chứng nhận để thực hiện hành vi trái pháp luật hoặc trái với quy định của Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 26. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Các trường hợp thu hồi

a) Khi được bổ nhiệm, nâng ngạch, bổ nhiệm lại, hết hạn sử dụng, luân chuyển công tác giữa các Cơ quan điều tra cùng địa bàn, chuyển công tác không làm nhiệm vụ điều tra (trước khi nhận Quyết định chuyển công tác, Giấy chứng nhận mới);

b) Đối với cán bộ nghỉ hưu (trước khi nhận quyết định nghỉ hưu);

c) Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bị miễn nhiệm, cách chức.

2. Thủ trưởng Cơ quan Điều tra cấp quân khu và tương đương

a) Thu hồi Giấy chứng nhận của cán bộ thuộc quyền, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thu hồi phải nộp lại cho Cơ quan Điều tra Bộ Quốc phòng.

b) Trường hợp người bị miễn nhiệm, cách chức hoặc được nghỉ hưu, chuyển công tác khác là Thủ trưởng Cơ quan điều tra thì Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận.

3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý, đăng ký cấp phát, thu hồi giấy chứng nhận thuộc Cơ quan Điều tra hình sự các cấp. Trưởng phòng An ninh điều tra Cục Bảo vệ An ninh Quân đội chịu trách nhiệm quản lý, đăng ký cấp phát, thu hồi giấy chứng nhận thuộc Cơ quan An ninh điều tra các cấp.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 và thay thế Thông tư số 78/2007/TT-BQP ngày 23/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

hướng dẫn bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự, Cơ quan An ninh điều tra và Điều tra viên các cấp trong Quân đội nhân dân.

2. Quyết định và Giấy chứng nhận Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên đã cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2018, tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn ghi trong Quyết định, Giấy chứng nhận.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, các Tổng cục, Bộ Tư lệnh các quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng, quân đoàn, binh chủng, Cục Cán bộ Tổng cục Chính trị, Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng, Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này. *tlr*

Nơi nhận:

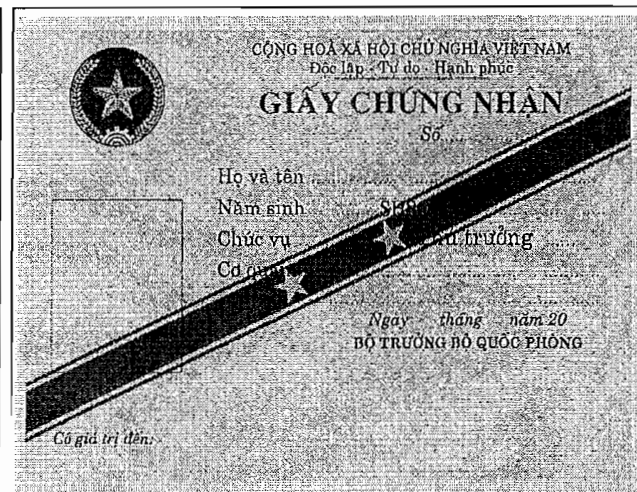
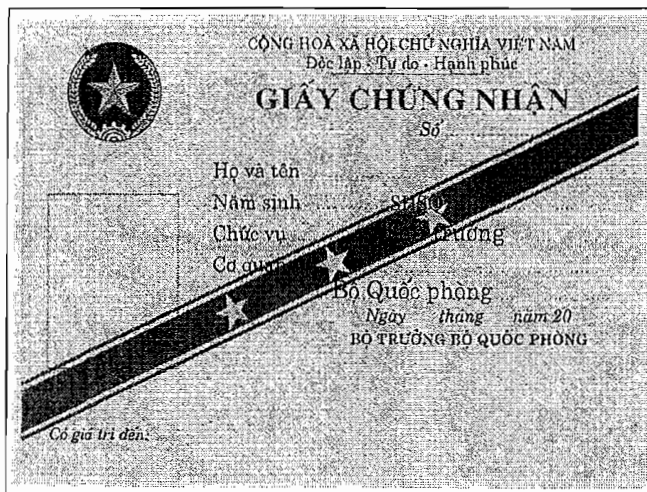
- Bộ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (02);
- Bộ Tổng tham mưu, các Tổng cục;
- Các Quân khu, Quân đoàn;
- Các Quân chủng, Binh chủng;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Cục Bảo vệ an ninh Quân đội/TCCT;
- Cục Cán bộ/TCCT;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐTHS; D42.



Thượng tướng Lê Chiêm

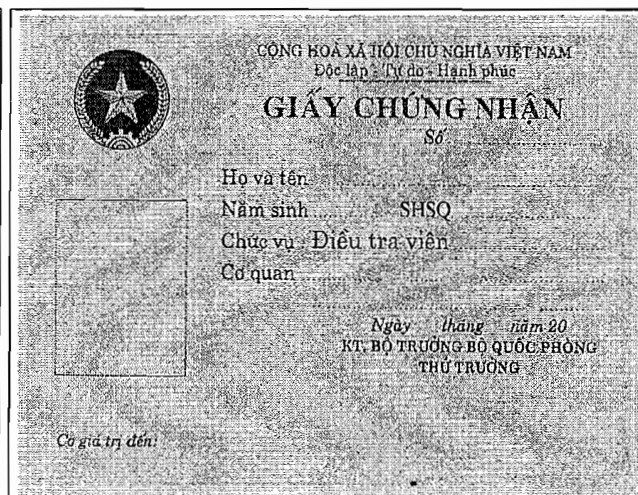
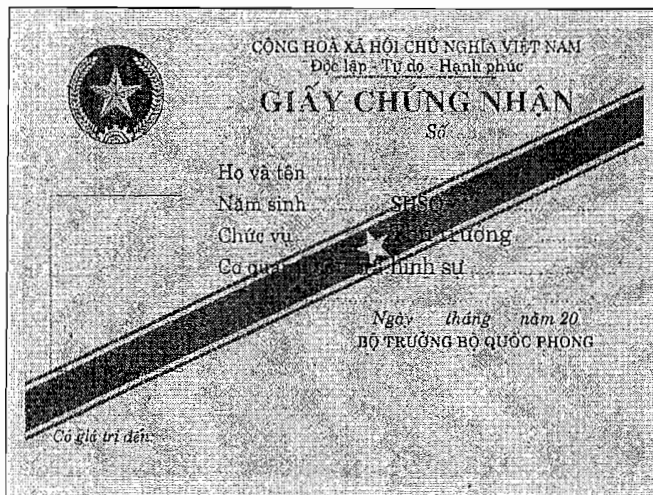
PHỤ LỤC 1

Mẫu Giấy chứng nhận (GCN) chức danh pháp lý của các Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân (Ban hành kèm theo Thông tư số 299/2017/TT-BQP ngày 09/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)



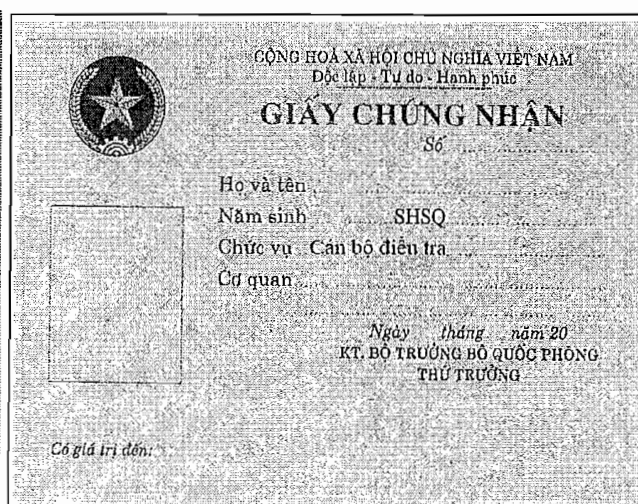
MẶT TRƯỚC (GCN TTCQĐTHS BQP)

MẶT TRƯỚC (GCN TTCQĐTHS cấp QK)



MẶT TRƯỚC (GCN TTCQĐTHS cấp KV)

MẶT TRƯỚC (GCN ĐTV)



MẶT SAU (chung các GCN)

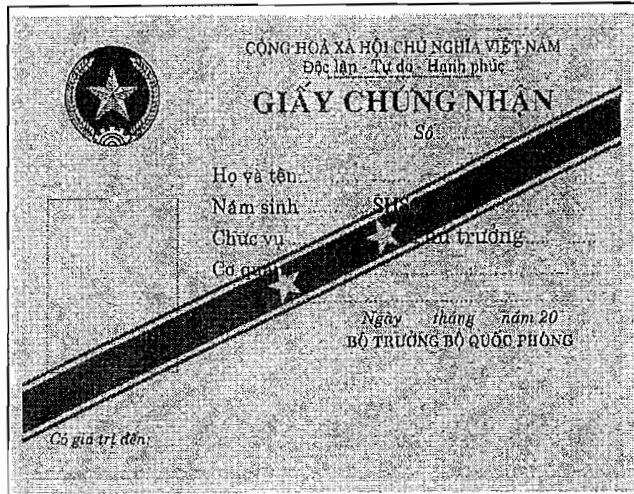
MẶT TRƯỚC (GCN Cán bộ ĐT)

PHỤ LỤC 2

**Mẫu Giấy chứng nhận (GCN) chức danh pháp lý
của các Cơ quan An ninh điều tra trong Quân đội nhân dân**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 299/2017/TT-BQP
ngày 09/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)



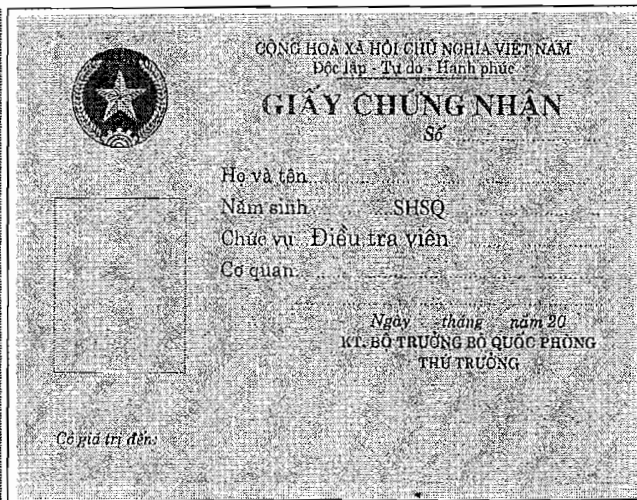
MẶT TRƯỚC (GCN TTCQANĐT BQP)



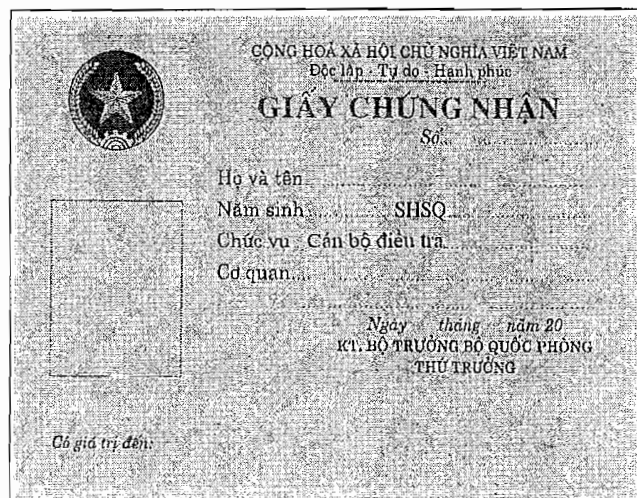
MẶT TRƯỚC (GCN TTCQANĐT cấp QK)



MẶT SAU (chung các GCN)



MẶT TRƯỚC (GCN ĐTV)



MẶT TRƯỚC (GCN Cán bộ ĐT)